

Chuyên đề:

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

ThS. Lý Thu Thủy – Học viện Hành chính Quốc Gia

Tài liệu tham khảo

- Tài liệu Bồi dưỡng ngạch Chuyên viên, NXB. Bách Khoa-Hà Nội
- Giáo trình Quản lý Chi Ngân sách Nhà nước, NXB. Tài Chính
- **Các VBPL cụ thể:**
 - Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, số 83/2015/QH13
 - Luật tổ chức Chính Phủ số 76/2015/QH13
 - Luật tổ chức chính quyền địa phương Số: 77/2015/QH13
 - ND số 16/2015/ND-CP, Quy định cơ chế tự chủ của Đơn vị sự nghiệp công lập
 - ND số 130/2005/ND-CP, Quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. (Sửa đổi bổ sung, ND số 117/2013/ND-CP)

NỘI DUNG

I- Những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính

II- Nội dung chính trong quy trình quản lý tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước.

III- Cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

I- Những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính

Khái niệm

☐ Cơ quan hành chính nhà nước

☐ Phân loại cơ quan HCNN

☐ Tài chính trong CQHCCN

☐ Quản lý tài chính

XĐ nguồn lực tài chính

Nhiệm vụ chi

☐ Cấp dự toán, QL theo cấp dự toán

☐ Mô hình tổ chức bộ máy QLTC

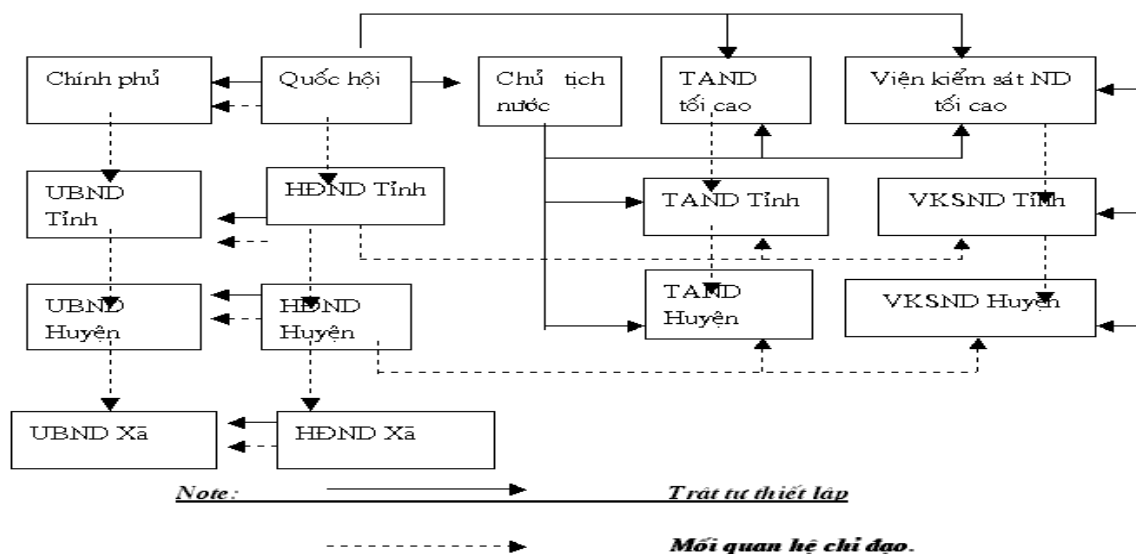
☐ Phân cấp TNo+ kiểm soát TC

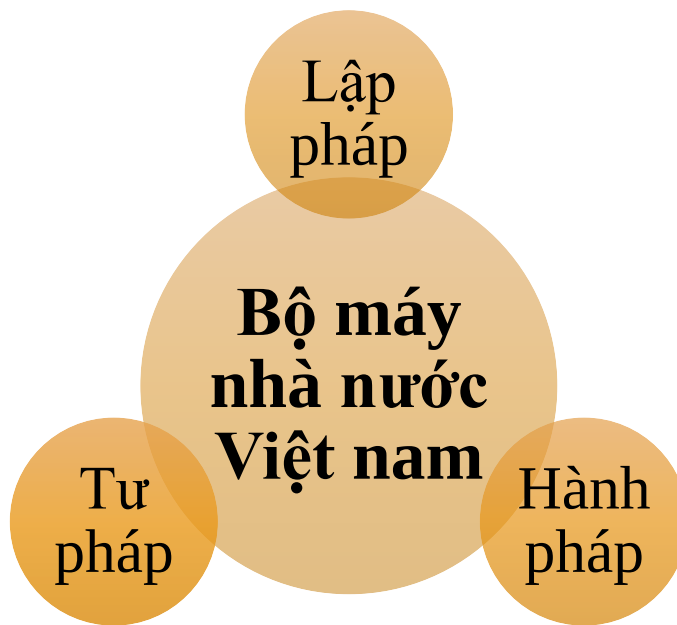
☐ Quy trình quản lý tài chính

1- KHÁI NIỆM

- ❖ Cơ quan hành chính nhà nước
- ❖ Phân loại cơ quan HCNN
- ❖ Tài chính trong CQHCCN
- ❖ Quản lý tài chính

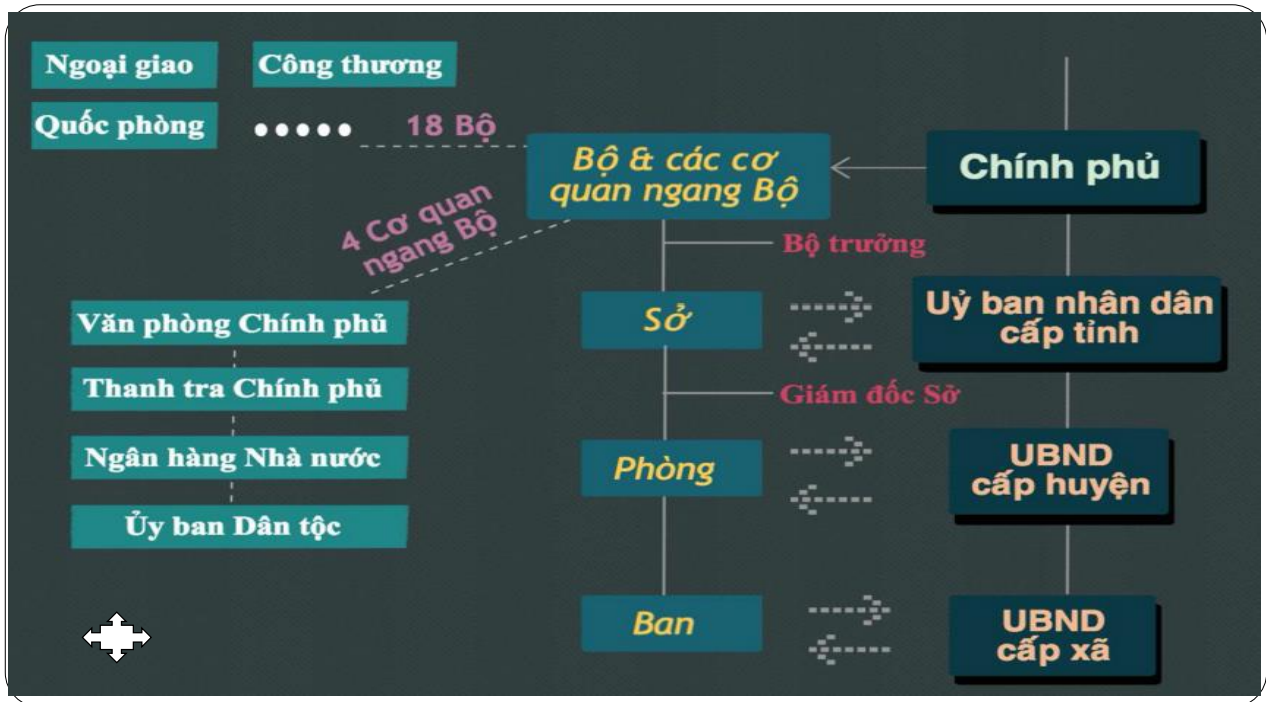
BỘ MÁY NHÀ NƯỚC





Cơ quan hành chính nhà nước là?

Một loại cơ quan trong **bộ máy nhà nước** được thành lập theo hiến pháp và pháp luật, **để thực hiện quyền lực nhà nước, có chức năng quản lý hành chính nhà nước** trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.



PHÂN LOẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

Theo căn cứ pháp lý để thành lập

Các cơ quan hiến định	Các cơ quan luật định
là loại cơ quan HCNN do Hiến pháp quy định việc thành lập. VD: Chính phủ, Bộ (18), Cơ quan ngang bộ (4), UBND các cấp	là cơ quan HCNN do luật, các văn bản dưới luật quy định việc thành lập. VD: Tổng cục, Cục, Chi cục

Căn cứ vào phạm vi lãnh thổ hoạt động

Cơ quan HCNN ở trung ương	Cơ quan HCNN ở địa phương
VD: Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ. Các cơ quan này hoạt động trên <u>phạm vi toàn quốc</u>+ VBPL ban hành có hiệu lực trên <u>phạm vi cả nước</u> + có tính bắt buộc thi hành đối với mọi CQHCNN cấp dưới, các TCXH và mọi công dân.	VD: UBND các cấp (tỉnh, huyện, xã), các sở, phòng, ban. Đây là các cơ quan HCNN được thành lập & hoạt động trên một <u>phạm vi lãnh thổ nhất định</u>, VBPL ban hành có hiệu lực trong <u>một phạm vi lãnh thổ nhất định</u>.

Căn cứ vào phạm vi thẩm quyền

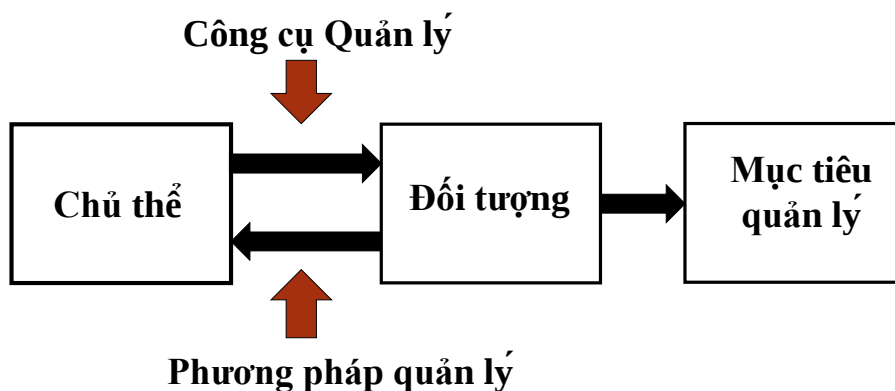
Cơ quan HCNN có thẩm quyền chung	Cơ quan HCNN có thẩm quyền chuyên môn
là cơ quan HCNN có thẩm quyền giải quyết mọi vấn đề trong các <u>lĩnh vực khác nhau</u> của đời sống xã hội, <u>đối với các đối tượng khác nhau</u> như cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, công dân. VD: Chính phủ và UBND các cấp.	Là các cơ quan quản lý theo <u>ngành</u> hay theo <u>chức năng</u>, hoạt động trong một ngành hay một lĩnh vực nhất định và là <u>cơ quan giúp việc</u> cho cơ quan HCNN có thẩm quyền chung. VD: Sở, Phòng

Tài chính trong cơ quan HCNN



=> Đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước + thực hiện các nhiệm vụ mà Nhà nước giao phó.

Quản lý ?



Phương pháp quản lý

Tác động -> lợi ích KT

-> Thay đổi hành vi

+Lương
+Thưởng
+Phạt
+Thuế
+Giá cả

**Phương pháp
tổ chức**

+Bố trí
+Sắp xếp bộ máy HC

+Ra quyết định QLHCNN
+Mệnh lệnh, cưỡng chế
+QĐ thủ tục: cấp phép, ĐK

**Phương
pháp kinh tế**

**Phương
pháp hành
chính**

Công cụ quản lý?



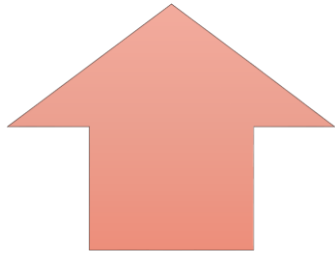
Quản lý Tài chính trong Cơ quan HCNN là gì ?

Là quá trình áp dụng các **công cụ** và **phương pháp** quản lý nhằm tao lập và sử dụng các quỹ tài chính trong các cơ quan HCNN để đạt được các **mục tiêu** đã định.

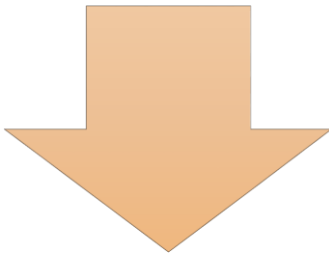
2- XÁC ĐỊNH NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TRONG CQ HCNN

- Xác định nhiệm vụ chi tài chính
- Cấp dự toán và QLTC theo cấp dự toán
- Mô hình tổ chức Bộ máy QLTC
- Phân cấp trách nhiệm và kiểm soát tài chính trong đơn vị
- Quy trình quản lý Tài chính

XĐ nhiệm vụ chi tài chính



Chi thường xuyên



Chi không thường xuyên

Chi thường xuyên



Chi không thường xuyên



Cấp dự toán và quản lý theo cấp dự toán

Đơn vị dự toán cấp I

Đơn vị dự toán NS được TTg-CP hoặc UBND giao dự toán Ngân sách

Đơn vị dự toán ngân sách

Là cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao dự toán Ngân sách

DV sử dụng ngân sách

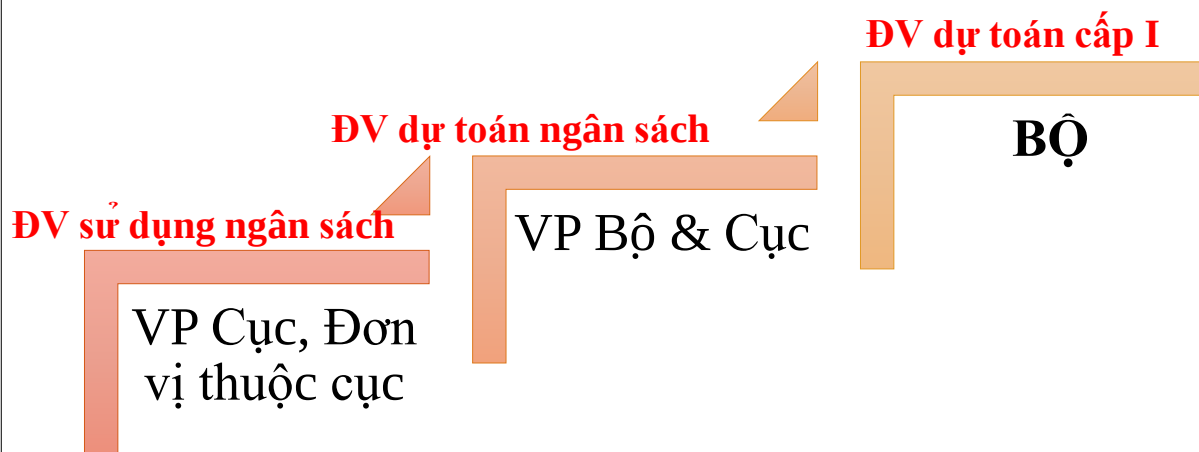
Là đơn vị dự toán NS được giao trực tiếp quản lý, sử dụng Ngân sách

Đơn vị dự toán cấp I
 ĐV nhận trực tiếp NS năm do cấp chính quyền giao và chịu trách nhiệm phân bổ, QL kinh phí cấp mình

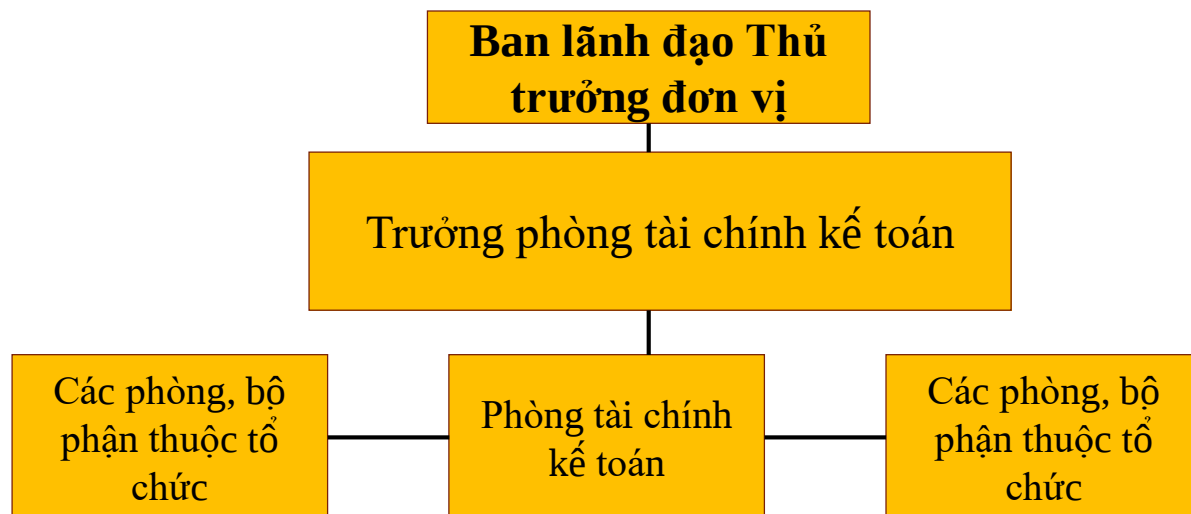
Đơn vị dự toán cấp II
 ĐV trực thuộc ĐV cấp I, nhận dự toán ĐV cấp I và phân bổ cho cấp III, QL kinh phí cấp mình

Đơn vị dự toán cấp III
 ĐV trực tiếp sử dụng kinh phí từ cấp II, hoặc cấp I; QL kinh phí cấp mình

Cấp dự toán và quản lý theo cấp dự toán



Mô hình tổ chức bộ máy QLTC trong các cơ quan HCNN



Một số nguyên tắc quản lý tài chính

Tuân theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn do NN quy định, hoặc chi tiêu nội bộ được duyệt

Trách nhiệm quản lý tài chính thuộc cơ quan, đơn vị (người đứng đầu)

Tôn trọng dự toán năm được duyệt. (nếu có điều chỉnh phải do cơ quan có thẩm quyền cho phép điều chỉnh)

Phân cấp NSTW

NSTW và NSDP được phân định, nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể

NSTW giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ của quốc gia và hỗ trợ những địa phương chưa cân đối được ngân sách.

TH CQQL cấp trên ủy quyền cho cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thuộc chức năng của mình, thì phải chuyển kinh phí từ NS cấp trên cho cấp dưới.

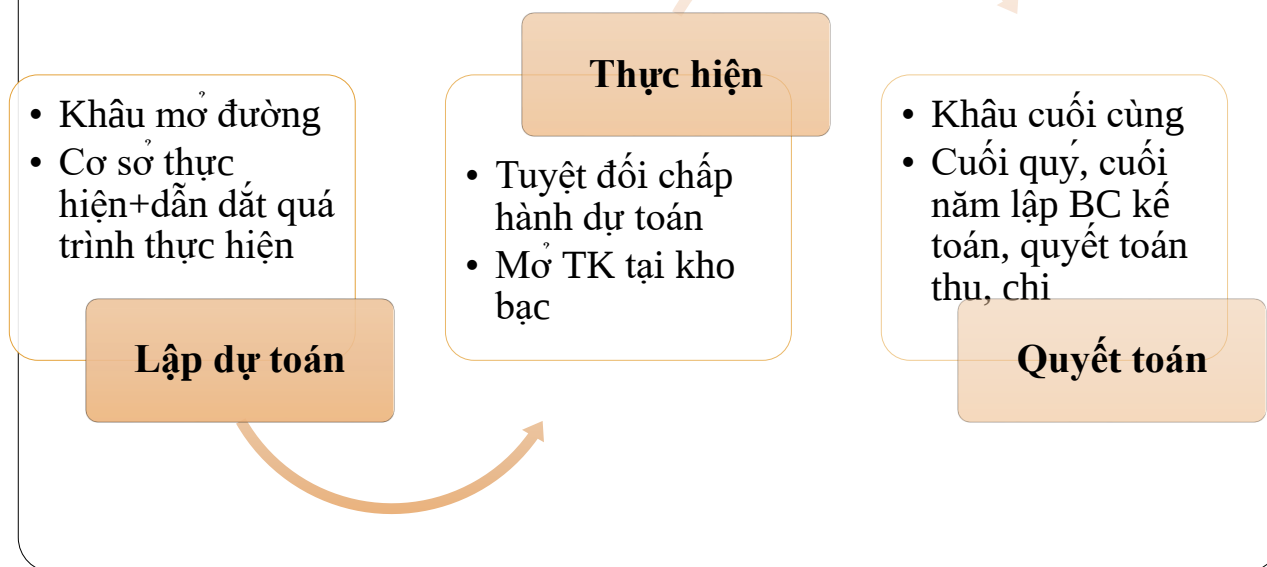
Không dùng NS cấp này để chi cho nhiệm vụ của cấp khác, trừ TH đặc biệt theo quy định của Chính phủ

Phân cấp NSDP

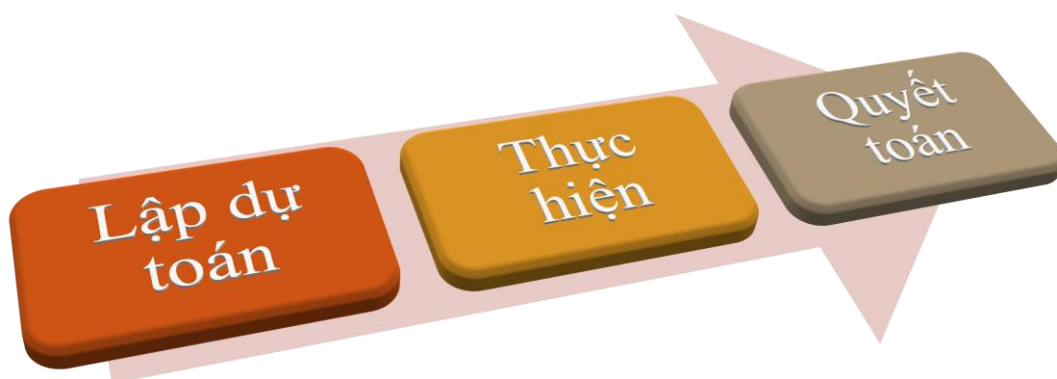
- NSDP được phân cấp nguồn thu **bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi** được giao. HĐND cấp tỉnh quyết định việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp NSDP phù hợp với phân cấp QL KTXH, quốc phòng, an ninh và trình độ QL của mỗi cấp trên địa bàn.
- **Nhiệm vụ chi thuộc NS cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm**; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi NS phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối của NS từng cấp; việc quyết định đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn NS phải bảo đảm trong phạm vi NS theo phân cấp.

Điều 8 – Luật NSNN 2015

Quy trình quản lý tài chính trong CQHCNN



II- Nội dung chính trong quy trình quản lý tài chính trong cơ quan hành chính nhà nước



Là khoảng thời gian ngân sách được hình thành đến khi tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện ngân sách năm đó

Chu trình ngân sách Việt Nam?

- ✓ Lập dự toán ngân sách
- ✓ Chấp hành ngân sách
- ✓ Quyết toán ngân sách

Quản lý NSNN

- Quản lý NSNN theo năm Ngân sách (năm tài chính, năm Tài khóa)
- Năm ngân sách: Là khoảng thời gian dự toán thu – chi NSNN trong một năm đã được phê chuẩn và có hiệu lực thực hiện.

- Năm Ngân sách ở các nước khác nhau :

VD: Malayxia, Hàn Quốc, Trung Quốc: 1/1-31/12

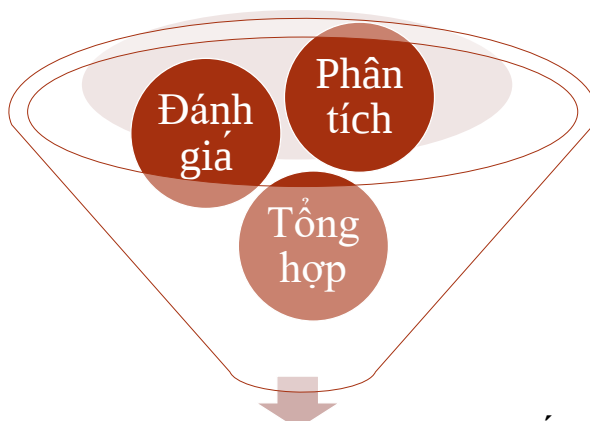
Mỹ, Thái Lan: 1/10-30/9

Anh, Canada, Nhật: 1/4-31/3

Ý, Na Uy, Thụy Điển: 1/7-30/6

ST T	Đơn vị thực hiện	Trình tự các bước	Biểu mẫu, tài liệu liên quan			
1.	- UBND Quận - Phòng TC	Hướng dẫn lập dự toán thu, chi NS	5.2.1. Hướng dẫn của Bộ TC, UBND TP, Sở TC			
2.	- Các đơn vị sử dụng NS - UBND các phường	Lập dự toán thu, chi của đơn vị	5.2.2			
3.	- Phòng Tài chính - Chi cục Thuế	Tổng hợp dự toán thu, chi NS	5.2.3			
4.	- UBND TP	TP giao dự toán thu, chi NS	5.2.3			
5.	- UBND Quận - Phòng TC - Chi cục Thuế	Dự kiến phân bổ dự toán thu, chi NS	5.2.4			
6.	- HĐND Quận	Phê chuẩn phân bổ dự toán thu, chi NS Quận	5.2.4			
7.	- UBND Quận	Giao dự toán thu, chi NS cho các phường, các đơn vị sử dụng, Chi cục thuế	5.2.5			
8.	- Các đơn vị sử dụng NS - UBND các phường (HĐND phường phê duyệt)	Lập dự toán chi tiết theo dự toán được giao	5.2.6			
9.	- UBND Quận - Phòng TC	Thẩm định				
10.	Các đơn vị sử dụng NS - UBND các phường - Kho bạc NN	Thực hiện thu, chi theo dự toán và báo cáo quyết toán định kỳ	5.2.7- QĐ19/2006/QĐ-BTC 30/3/2006 QĐ94/2005/QĐ-BTC 12/12/2005			
11.	- Cục Thuế TP HN - Chi cục Thuế Tây hồ - Người nộp thuế - Kho bạc Tây hồ					5.2.8. TT 85/2007/TT-BTC Luật quản lý thuế, các luật thuế hiện hành và các văn bản hướng dẫn
12.	- Phòng TC - Kho bạc NN Tây Hồ - Chi cục Thuế - UBND Quận				Tổng hợp, báo cáo thu, chi NS địa phương năm	5.2.9 TT59,60/2003/TT-BTC
13.	- HĐND Quận phê chuẩn - Sở TC thẩm định				Phê duyệt	5.2.10
14.	- Phòng TC - UBND Quận - Các đv sử dụng NS - UBND các phường				Lưu hồ sơ	5.2.11

LẬP DỰ TOÁN



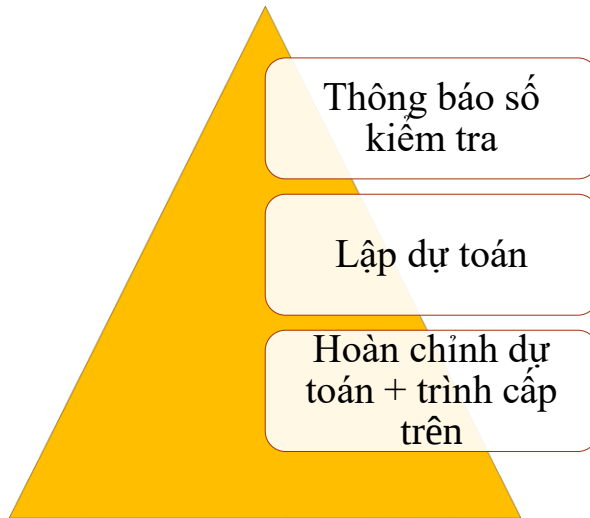
MD: xác lập thu, chi của CQ, ĐV dự kiến có thể đạt trong năm kế hoạch + đảm bảo các chỉ tiêu đề ra

Ý nghĩa	(1) Đánh giá khả năng và nhu cầu về TC của
Lập dự	CQ&ĐV
toán	(2) KH thu, chi để NQL chủ động điều hành
	(3) Cơ sở để CQ, ĐV thực hiện

Yêu cầu của việc lập dự toán

- Phản ánh đầy đủ, chính xác các khoản thu – chi (chế độ, tiêu chuẩn, định mức)
- Theo từng lĩnh vực thu, chi
- Đảm bảo nguyên tắc cân đối, chi phải có nguồn đảm bảo
- Phải đúng theo ND, biểu mẫu, thời gian, thể hiện theo Mục lục NSNN, HD của BTC
- Phải kèm theo báo cáo thuyết minh rõ cơ sở, căn cứ tính toán.

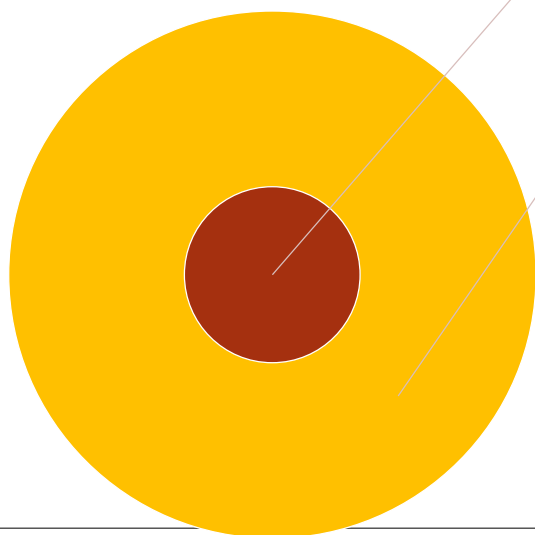
Các bước lập dự toán



CHẤP HÀNH NGÂN SÁCH

- **Chấp hành ngân sách** là quá trình thực thi những hoạt động, chương trình và dự án đã phản ánh trong dự toán.
- **Quá trình quyết định.**

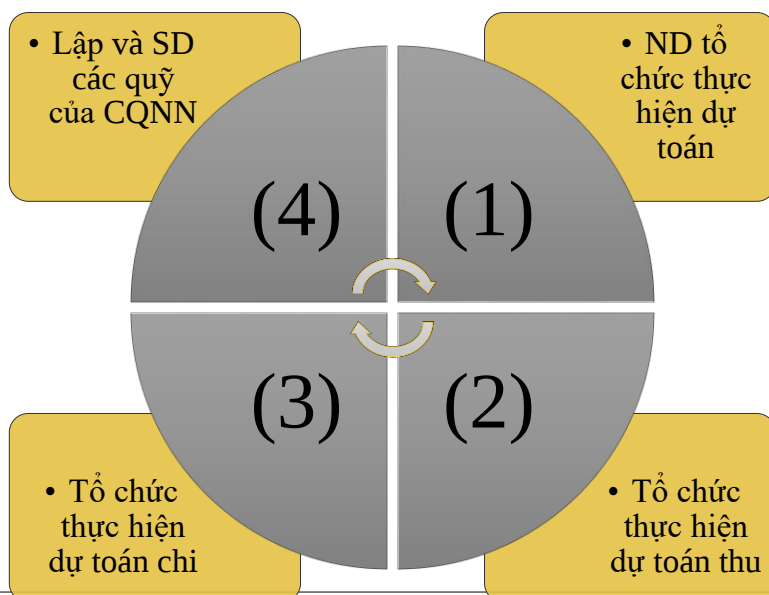
MỤC TIÊU



Đưa các chỉ tiêu trong dự toán năm thành hiện thực

Kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức

Nội dung thực hiện



QUYẾT TOÁN

- KN: Là quá trình kiểm tra, rà soát, chỉnh lý số liệu đã được phản ánh sau một kỳ chấp hành dự toán, tổng kết đánh giá quá trình thực hiện dự toán năm.
- Là khâu cuối cùng trong chu trình Ngân sách

Ý nghĩa



Quy trình quyết toán



III- Cơ chế QLTC đối với CQHCNN

- ❖ Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về **sử dụng biên chế và kinh phí QLHC** đối với các cơ quan QLNN (TT-03(71)/2006(2007)/TTLT-BTC-BNV; TT-71/2014/TTLT-BTC-BNV – QĐ chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về SD kinh phí QLHC đối với CQNN)(18/7/2014); NĐ số 117/2013/NĐ-CP
- ❖ Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về **thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính** đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (NĐ-43/2006/NĐ-CP; NĐ16/2015/NĐ-CP -Quy định cơ chế tự chủ của ĐV Sự nghiệp công lập) (06/4/2015)

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí QLHC đối với các cơ quan QLNN

Mục tiêu:

- Tạo điều kiện cho CQ chủ động
- Thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
- Nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng
- Thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và CBCC trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Pháp luật.

Nguyên tắc

Đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Không tăng biên chế và kinh phí QLHC được giao

Thực hiện công khai, dân chủ và bảo đảm quyền lợi hợp pháp của CBCC

Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập

Mục tiêu:

- ✓ Hoàn thành nhiệm vụ được giao, cung cấp dịch vụ có chất lượng cao, tăng nguồn thu cho người lao động
- ✓ Đảm bảo cho các đối tượng chính sách XH, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa... Được cung cấp dịch vụ tốt hơn
- ✓ Phân biệt rõ cơ chế QLNN đối với đơn vị sự nghiệp với cơ chế QLNN đối với cơ quan HCNN

Nguyên tắc

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với hoạt động dịch vụ phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, phù hợp với khả năng chuyên môn và tài chính của ĐV.
- Thực hiện công khai, dân chủ theo quy định của pháp luật
- Thực hiện quyền tự chủ gắn với tự chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, trước Pháp luật và chịu sự kiểm tra giám sát của CQNN có thẩm quyền.
- Bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.